

HƯỚNG DẪN

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW (khoá X) về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”

Thực hiện Kế hoạch số 15/KH-TLĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước” (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 20-NQ/TW*), Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh hướng dẫn tổng kết thực hiện Nghị quyết với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Tổng kết, đánh giá đúng thực trạng tình hình và những kết quả đạt được, chưa đạt được so với yêu cầu của Nghị quyết và Chương trình hành động của LĐLĐ tỉnh về thực hiện Nghị quyết; nêu rõ những ưu điểm, hạn chế, yếu kém, khó khăn, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm trong công tác triển khai thực hiện Nghị quyết trong 10 năm qua.

- Đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện có hiệu quả Nghị quyết trong thời gian tới.

2. Yêu cầu:

- Đảm bảo đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ, chính xác kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/W, Kết luận số 79-KL/TW, ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và giải pháp trong Chương trình hành động của các cấp công đoàn.

- Công tác tổng kết Nghị quyết cần được thực hiện nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả và từ cơ sở; đề cao vai trò chủ động của tổ chức Công đoàn; bám sát vào các nhiệm vụ và giải pháp của các cấp uỷ Đảng để đánh giá.

II. NỘI DUNG:

Thực hiện theo đề cương Tổng Liên đoàn gửi kèm.

III. THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔNG KẾT

1. Thời gian:

- LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương, CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh: xây dựng báo cáo, phụ lục số liệu gửi về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Tuyên giáo – Nữ công) *trước ngày 01/11/2017*.

- LĐLĐ tỉnh: tổ chức khảo sát, tham gia các đoàn khảo sát tại một số địa phương, đơn vị. Xây dựng và hoàn thiện dự thảo báo cáo *trước ngày 15/11/2017*.

2. Phương pháp tổng kết:

- LĐLĐ tỉnh tổ chức tổng kết trong Hội nghị Ban Chấp hành vào tháng 12/2017 (tổng kết hoạt động Công đoàn tỉnh năm 2017).

- LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương tổ chức tổng kết trong Hội nghị Ban Chấp hành.

- CĐCS trực thuộc xây dựng báo cáo, phụ lục số liệu gửi công đoàn cấp trên trực tiếp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Đối với LĐLĐ tỉnh:

- Xây dựng hướng dẫn tổng kết; tổ chức khảo sát, tham gia các đoàn khảo sát của Trung ương, của tỉnh (nếu có).

- Xây dựng, hoàn thiện báo cáo gửi Tổng Liên đoàn, Tỉnh ủy.

2. Đối với LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương:

- Căn cứ hướng dẫn này, xây dựng kế hoạch thực hiện tổng kết Nghị quyết, phản ánh đúng tình hình thực tế và kết quả đạt được; tham mưu cho cấp ủy Đảng chỉ đạo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết ở cấp mình.

- Xây dựng báo cáo, gửi về LĐLĐ tỉnh theo thời gian quy định trên.

Đề nghị các cấp Công đoàn trong tỉnh triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo TLD;
- Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ các huyện, TP, CĐ ngành và tương đương;
- CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT, TG-NC.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Tấn Tứ

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-TW

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 20/NQ-TW, BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHÓA X)

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 20/NQ-TW

1. Đánh giá công tác chỉ đạo triển khai Nghị quyết của các cấp công đoàn và tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền thực hiện Nghị quyết:

1.1. Tổng hợp tình hình triển khai trong các cấp ủy đảng :

- Tổ chức học tập, quán triệt trong các cấp ủy.
- Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của các cấp ủy Đảng.
- Công tác kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện.

1.2. Tổng hợp tình hình triển khai trong các cấp chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân: Công tác tuyên truyền, triển khai, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết.

1.3. Tình hình triển khai thực hiện ở các cấp công đoàn:

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt.
- Tham mưu cho cấp ủy đảng và phối hợp chính quyền trong triển khai thực hiện Nghị quyết.
- Xây dựng chương trình, kế hoạch, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết.
- Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của tổ chức công đoàn.
- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết.
- Công tác sơ, tổng kết, khen thưởng việc thực hiện Nghị quyết.

2. Đánh giá chung sự chuyển biến về nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, đặc biệt là tổ chức công đoàn trong quán triệt, triển khai Nghị quyết.

II. KẾT QUẢ 10 NĂM TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW

1. Tình hình giai cấp công nhân sau 10 năm thực hiện Nghị quyết.

2. Kết quả giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách của công nhân lao động theo Kết luận số 79-KL/TW ngày 25/12/2013 của Bộ chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW

3. Kết quả thực hiện các mục tiêu, quan điểm về xây dựng giai cấp công nhân đề ra tại Nghị quyết số 20-NQ/TW

4. Kết quả triển khai các nhiệm vụ và giải pháp trong Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động của Tổng Liên thực hiện Nghị quyết

Đối chiếu các mục tiêu, bám sát các nhiệm vụ và giải pháp trong Nghị quyết và Chương trình hành động của Tổng Liên đoàn thực hiện Nghị quyết, báo cáo tổng kết có những nhận định, đánh giá và thống kê số liệu so sánh (trước khi có Nghị quyết và sau 10 năm thực hiện Nghị quyết), nhất là những chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2020; đồng thời tập trung vào những nội dung cơ bản sau:

4.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của đoàn viên công đoàn, CNVCLĐ

- Các hoạt động tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của công đoàn; bồi dưỡng, nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho đoàn viên, công nhân lao động... (nêu các hình thức, sáng kiến mới, có hiệu quả trong công tác tuyên truyền; kết quả thực hiện các chỉ tiêu).

- Việc nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động: Hoạt động của các thiết chế văn hóa đã có (cung văn hóa, nhà văn hóa lao động...); xây dựng các thiết chế văn hóa mới phục vụ công nhân lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại cơ sở. Kết quả triển khai chỉ thị, Nghị quyết, đề án của Ban Bí thư và Chính phủ về nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động.

- Những chuyển biến trong công tác nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho đoàn viên, người lao động: Kết quả triển khai Chương trình "Nâng cao trình độ kỹ năng, nghề nghiệp của đoàn viên và người lao động" gắn với Đề án "Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2020", đề án "Nâng cao năng lực các cơ sở dạy nghề của tổ chức công đoàn đến năm 2020".

4.2. Đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng; chăm lo đời sống vật chất; giải quyết có hiệu quả những bức xúc của công nhân:

- Công đoàn tham gia xây dựng và kiểm tra, giám sát việc ban hành và thực thi các chính sách pháp luật liên quan đến người lao động

- Công đoàn tham gia giải quyết những vấn đề bức xúc của công nhân lao động hiện nay: Nhà ở, nhà trẻ, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tiền lương, thu nhập, chất lượng bữa ăn...; tham gia giải quyết việc làm; giải quyết tranh chấp lao động ...

- Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức đối thoại; thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ.

4.3. Đẩy mạnh công tác đoàn viên; đổi mới tổ chức và hoạt động của tổ chức công đoàn

- Công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, nhất là ở các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (theo Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X).

- Công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn, bố trí hợp lý cán bộ công đoàn chuyên trách ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có đông đoàn viên.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn.
- Công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú để Đảng xem xét kết nạp.
- Công tác quản lý đoàn viên, đánh giá phân loại đoàn viên ; công tác nâng cao chất lượng đoàn viên.
- Công tác thu - chi tài chính công đoàn.
- Công tác kiểm tra, giám sát của ban chấp hành, ban thường vụ và ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp.

4.4. *Đẩy mạnh các phong trào thi đua trong đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức, lao động*

- Tổ chức các phong trào thi đua trong đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức, lao động. Đánh giá hiệu quả các phong trào thi đua do tổ chức công đoàn phát động; những bất cập, hạn chế trong tổ chức các phong trào thi đua. Đề xuất các phong trào thi đua có hiệu quả trong từng đối tượng đoàn viên.
- Việc cải tiến, đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức thi đua và khen thưởng trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Tôn vinh người lao động giỏi, có nhiều cống hiến cho sự phát triển của doanh nghiệp và xã hội.

4.5. *Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về giai cấp công nhân và hoạt động công đoàn*

III. ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Ưu điểm

- Việc triển khai Chương trình hành động của Tổng Liên đoàn thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW (khóa X) ở địa phương, ngành đã quán triệt đầy đủ các quan điểm của Đảng về xây dựng giai cấp công nhân chưa; mức độ và kết quả thực hiện các chủ trương, giải pháp nêu trong chương trình hành động và Nghị quyết (đầy đủ, cụ thể, quyết liệt chưa? có thiết thực không? hiệu quả đến đâu...).

- Đánh giá tình hình CNVCLĐ trong 10 năm qua (số lượng, chất lượng, cơ cấu, việc làm, đời sống...) và hoạt động công đoàn, so sánh với thời điểm trước khi có Nghị quyết số 20-NQ/TW (khóa X).

- Sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết, việc xây dựng giai cấp công nhân, xây dựng tổ chức công đoàn có đạt mục tiêu như Nghị quyết đã đề ra chưa?

2. Tồn tại, hạn chế:

Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các chủ trương, giải pháp nêu tại Chương trình hành động của Tổng Liên đoàn và Nghị quyết số 20-NQ/TW (chú ý những chủ trương, giải pháp nào thực hiện chưa hiệu quả).

3. Nguyên nhân:

Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn, vướng mắc, trong đó chú trọng các nguyên nhân chủ quan.

4. Bài học kinh nghiệm:

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW (KHÓA X) THỜI GIAN TỚI

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH GIAI CẤP CÔNG NHÂN THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo về số lượng, cơ cấu, chất lượng giai cấp công nhân thời gian tới
2. Tác động của toàn cầu hóa và tình hình, xu thế của quan hệ lao động
3. Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0)

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Trên cơ sở những kết quả đã đạt được cũng như những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong thời gian qua; trước yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn thời gian tới, các LĐLĐ địa phương, công đoàn ngành Trung ương căn cứ vào điều kiện cụ thể của ngành, địa phương mình để đề ra những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm thực hiện tốt hơn những chủ trương, giải pháp nêu trong chương trình hành động của Tổng Liên đoàn và Nghị quyết số 20 (khóa X), Kết luận số 22/TB/TW ngày 11/4/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 80-KL/TW của Ban bí thư Trung ương Đảng khóa X và những nội dung về xây dựng giai cấp công nhân và công đoàn Việt Nam trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.
2. Xác định những nhiệm vụ, giải pháp nào trong Nghị quyết và Chương trình hành động của Tổng Liên đoàn còn nguyên giá trị, vẫn cần thiết và phù hợp để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện; đồng thời kiến nghị, đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp mới nhằm tạo bước chuyển biến tích cực, mạnh mẽ, để xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

III. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Đảng
2. Đối với Nhà nước, Chính phủ
3. Đối với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

BẢNG PHỤ LỤC SỐ LIỆU

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu CTHĐ	Số lượng
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO			
1	Triển khai trong các cấp ủy Đảng, chính quyền			
1.1	Ban hành văn bản chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền	Số lượng		
1.2	Học tập, quán triệt			
-	Số cuộc	Cuộc		
-	Số người	Người		
-	Tỷ lệ	%		
1.3	Kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện			
-	Số cuộc	Cuộc		
-	Số đơn vị	Đơn vị		
2	Triển khai thực hiện ở các cấp công đoàn			
2.1	Ban hành các văn bản chỉ đạo	Số lượng		
2.2	Học tập, quán triệt			
-	Số cuộc/buổi/lớp học tập, quán triệt	Số lượng		
-	Số CNVCLĐ tham gia học tập, quán triệt	Số lượng		
-	Tỷ lệ	%		
2.3	Kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai			
-	Số cuộc	Cuộc		
-	Số đơn vị	Đơn vị		
II	KẾT QUẢ TRIỂN KHAI			
1	Công tác tuyên truyền			
1.1	Số CĐCS có tổ chức hoạt động tuyên truyền	CĐCS		
-	Tỷ lệ so với tổng số CĐCS	%	80%	
1.2	Số cuộc tuyên truyền, phổ biến chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật...	Cuộc		
-	Tỷ lệ so với tổng số CĐCS	%		
1.3	Số đoàn viên và người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Công đoàn...	Người		
-	Tỷ lệ so với tổng số CNVCLĐ	%		
1.4	Biên soạn, phát hành các loại tài liệu tuyên truyền			
-	Số đầu tài liệu đã biên soạn	đầu tài liệu		
-	Số lượng sách, tài liệu đã phát hành	cuốn, bản		
2	Việc nâng cao đời sống văn hóa tinh thần			

2.1	Số CĐCS tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao tại cơ sở	CĐCS		
-	Tỷ lệ so với tổng số CĐCS	%		
2.2	Số lượt CNVCLĐ tham gia	Người		
3	Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở			
3.1	Số cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị CBCC	Đơn vị		
-	Tỷ lệ	%	95	
3.2	Số doanh nghiệp tổ chức hội nghị người lao động	Số lượng		
-	Tỷ lệ	%		
	Trong đó:	Đơn vị		
-	Số lượng doanh nghiệp khu vực nhà nước tổ chức hội nghị người lao động?	Số lượng		
	Tỷ lệ	%	95	
-	Số lượng doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước tổ chức hội nghị người lao động?			
	Tỷ lệ	%	50	
3.3	Số doanh nghiệp nhà nước ký thỏa ước lao động tập thể	Số lượng		
	Tỷ lệ	%	100	
3.4	Số doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nơi có tổ chức công đoàn ký kết thỏa ước lao động tập thể	Số lượng		
	Tỷ lệ	%	65	
3.5	Thành lập trung tâm tư vấn pháp luật hoặc Văn phòng Tư vấn pháp luật; tổ tư vấn pháp luật	Số lượng		
4	Phát triển đoàn viên, xây dựng CĐCS vững mạnh			
4.1	Số đoàn viên công đoàn được kết nạp	Số lượng	10.000.000	
-	Tỷ lệ	%		
4.2	Số CĐCS mới thành lập	Số lượng		
-	Tỷ lệ	%	90	
4.3	CĐCS các CQHC, ĐVSN thuộc khu vực nhà nước đạt vững mạnh	Số lượng		
-	Tỷ lệ	%	80	
4.4	CĐCS khu vực ngoài nhà nước và DN có vốn đầu tư nước ngoài đạt vững mạnh	Số lượng		
-	Tỷ lệ	%	40	
5	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn			
5.1	Số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng	Số lượng		
-	Tỷ lệ		100%	
5.2	Số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng	Số lượng		
-	Tỷ lệ		70%	
5.3	Số cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp được bồi dưỡng, tập huấn nội dung về bình đẳng giới, lồng ghép giới trong hoạt động công đoàn	Số lượng		

-	Tỷ lệ		100	
5.4	Số cán bộ nữ công công đoàn cấp trên cơ sở trở lên được bồi dưỡng, tập huấn về bình đẳng giới, lồng ghép giới trong hoạt động công đoàn	Số lượng		
-	Tỷ lệ		100	
6	Công đoàn giới thiệu phát triển Đảng			
6.1	Số CĐCS có giới thiệu đoàn viên ưu tú cho tổ chức Đảng	CĐCS		
-	Tỷ lệ so với tổng số CĐCS	%		
6.2	Số đoàn viên CĐ ưu tú được CĐCS giới thiệu theo Điều lệ Đảng, trong đó:	Người		
-	Số công nhân lao động trực tiếp sản xuất	Số lượng		
-	Tỷ lệ			
6.3	Số đoàn viên công đoàn ưu tú do công đoàn giới thiệu được kết nạp vào Đảng, trong đó	Người		
-	Số công nhân lao động trực tiếp sản xuất được kết nạp			
-	Tỷ lệ			
7	Học tập nâng cao trình độ			
7.1	Số công nhân lao động được học tập nâng cao trình độ kỹ năng nghề nghiệp	Người		
-	Tỷ lệ	%	60	
7.2	Số công nhân lao động được học tập nâng cao trình độ học vấn	Người		
-	Tỷ lệ	%		
7.3	Số đoàn viên, công nhân lao động được học tập nâng cao hiểu biết về chính trị, pháp luật	Người		
-	Tỷ lệ	%		
8	An toàn vệ sinh lao động			
8.1	Màng lưới an toàn vệ sinh viên ở doanh nghiệp có tổ chức công đoàn	Số người		
8.2	Số vụ tai nạn lao động chết người	Vụ		
9	Tổ chức các phong trào thi đua			
9.1	Sáng kiến, sáng tạo	Số lượng		
-	Trị giá	Tiền		
9.2	Công trình sản phẩm	Số lượng		
-	Trị giá			
9.3	Tôn vinh công nhân lao động tiêu biểu	Số lượng		